

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HOÀ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HS-ST
Ngày: 26-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tiến Quý – Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đức Hòa.

Bà Trương Thị Kim Tiên – Cán bộ hưu trí, nguyên Trưởng phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/HSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Ngô Văn A, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2000, tại Long An.

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ H, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Lê Thị Th; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ H, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; là cha mẹ ruột của bị cáo A. Bà Th có mặt tại phiên tòa, ông T vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Khương, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1959 và anh Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: Số 495/36/69, Khu phố 7, thị trấn N, huyện N, TP. Hồ Chí Minh, cùng xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Anh Mai Nguyễn Phúc D và anh Nguyễn Đăng Thái Th, là những người chứng kiến khi bị cáo A bị bắt quả tang, Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Bản cáo trạng số 92/CT-VKSĐH ngày 02/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa xác định: Vào đầu tháng 4/2018, Ngô Văn A, sinh ngày 23/10/2000 có quen biết với 01 thanh niên tên Bửu ở khu vực Ngã 3 ông Ty, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. A biết Bửu vận chuyển xe mô tô do người khác phạm tội mà có từ Thành phố Hồ Chí Minh về Đức Huệ tiêu thụ. Do không có tiền tiêu xài nên A nói với Bửu cho A vận chuyển thuê xe mô tô do người khác phạm tội mà có, Bửu xin số điện thoại của A và nói khi nào có xe mô tô do người khác phạm tội mà có sẽ gọi điện thoại cho A. Khoảng 3 giờ, ngày 30/4/2018, A đang ngủ tại nhà nghỉ Ngọc Trâm thuộc khu vực 4, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, thì Bửu gọi điện thoại cho A nói có xe do người khác phạm tội mà có và hỏi A có vận chuyển không? Tiền công mỗi lần vận chuyển là 500.000 đồng và nhận tiền công sau khi vận chuyển thành công. A đồng ý. Dưới sự chỉ đạo của Bửu, A được 01 thanh niên không rõ lai lịch, đi xe mô tô không rõ biển số đến đón tại nhà nghỉ Ngọc Trâm và chở A đến khu vực cầu vượt Bình Phước trên quốc lộ 1A, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Người thanh niên này đưa cho A 01 cây đoản và 01 chìa khoá công tắc xe máy mài nhọn rồi nói với A *“khi nào xe hết xăng thì dùng những dụng cụ kể trên để mở cốp xe đổ xăng”*. A gọi điện cho Bửu thì Bửu kêu A đứng đợi sẽ có người đến đón và nói với A xoá hết dữ liệu trên điện thoại di động để tránh bị phát hiện, khoảng 15 phút sau có 01 thanh niên lạ mặt đi xe mô tô không rõ biển số đến đón A và chở A đến 01 con hẻm gần đó. Tại đây, A thấy 01 thanh niên không rõ lai lịch đi xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59Z1 - 240.81, màu trắng đỏ, đứng đợi sẵn, người thanh niên này giao xe cho A và rời đi cùng với người thanh niên đã chở A đến. Khi A nhận xe quan sát thấy, ổ khóa trên xe có dấu hiệu cạy phá hư hỏng, A biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng A vẫn nhận và chạy về huyện Đức Huệ để tiêu thụ. Khoảng lúc 7 giờ 30 phút ngày 30/04/2018, A chạy đến khu vực Ô 3, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hoà kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng là: 01 xe mô tô biển kiểm soát số 59Z1 - 240.81, 01 chìa khoá công tắc xe máy được mài nhọn, 01 cây đoản, 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ gắn sim số 01217203135, số tiền 135.000đ.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định Ngô Văn A đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bằng thủ đoạn chạy thuê xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59Z1 - 240.81 từ khu vực Cầu vượt Bình Phước trên Quốc lộ 1A (quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh) về địa bàn huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để tiêu thụ thuê cho người tên Bửu (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá tiền công vận chuyển là 500.000đ, A chưa nhận tiền công, chưa thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của Ngô Văn A đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do người khác phạm tội mà có, nguy hiểm cho xã hội nên cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, nên đã chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đề nghị truy tố A.

- Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59Z1 - 240.81, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hữu C, theo biên bản trả tài sản ngày 11 tháng 5 năm 2018. Đối với các vật chứng khác như: 01 chìa khóa công tắc xe máy được mài nhọn, 01 cây đoản, 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ gắn sim số 01217203135, số tiền 135.000đ, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa tạm giữ.

- Đối với người thanh niên tên Bửu có hành vi thuê A vận chuyển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59Z1 - 240.81 và những người thanh niên đã đến đón A tại Nhà nghỉ Ngọc Trâm, tại Cầu vượt Bình Phước, người đã giao xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59Z1 - 240.81 cho A, do không xác định được nhân thân lai lịch những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đức Hòa tiếp tục truy xét, làm rõ xử lý sau, vì chỉ có duy nhất lời khai của A nên chưa đủ cơ sở xác định đồng phạm.

Từ đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Ngô Văn A ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo A đã gây ra; Đồng thời căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo A như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định như sau:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý như sau: Đối với vật chứng là xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59Z1 - 240.81, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hữu C, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với các vật chứng như: 01 chìa khóa công tắc xe máy được mài nhọn, 01 cây đoản, 01 sim số 01217203135, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ, đề nghị tịch thu sung công quỹ. Đối với khoản tiền 135.000đ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo A: Do bị cáo A và người đại diện cho bị cáo A là bà Lê Thị Th có ý kiến không nhận lại số tiền trên, đề nghị sung công quỹ.

- Người bào chữa là Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Văn Khương phát biểu ý kiến bào chữa cho bị cáo A như sau: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và những lời khai của bị cáo A, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, cho thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo A về tội “Tiêu

thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên, bị cáo A phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức còn hạn chế. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt thì bị cáo A đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã ăn năn, hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo A luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo A. Đối với khoản tiền 135.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo A, nhưng tại phiên tòa bị cáo A và người đại diện đã thể hiện ý kiến không nhận lại, đề nghị tịch thu sung công quỹ như ý kiến của Kiểm sát viên.

Bị cáo Ngô Văn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị xem xét được miễn trách nhiệm hình sự vì bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Đối với khoản tiền 135.000đ, bị cáo xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nhưng bị cáo xác định không nhận lại khoản tiền này. Về các vật chứng khác, bị cáo đồng ý theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo A là bà Lê Thị Th có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A. Bà cam kết sẽ quan tâm, giáo dục bị cáo A trở thành người tốt cho xã hội. Đối với khoản tiền 135.000đ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo A nhưng bị cáo A không nhận lại, bà đồng ý với ý kiến của bị cáo A là không nhận lại khoản tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử được áp dụng đối với bị cáo Ngô Văn A là đúng theo quy định áp dụng cho người dưới 18 tuổi phạm tội từ Điều 413 đến Điều 423 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Một trong những người đại diện cho bị cáo A là ông Ngô Văn T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu C, anh Nguyễn Hữu Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của ông T, ông C và anh Ch tại phiên tòa không ảnh hưởng gì đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về xác định tội phạm và định tội:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo A, bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn Khương đã xác định Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo An về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Hội đồng xét xử thấy rằng, các chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai của bị cáo A, các biên bản ghi lời khai bị cáo A, biên bản xác minh, biên bản ghi lời khai đối với chủ Nhà nghỉ Ngọc Trâm, biên bản hỏi cung đối với bị cáo A và lời khai của bị cáo A tại phiên tòa cho thấy: Thời gian xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59Z1 - 240.81 bị mất cắp là 21 giờ ngày 29/4/2018 tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian

này thì bị cáo A đang ở thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nên loại trừ khả năng bị cáo A là người thực hiện hành vi trộm xe, loại trừ dấu hiệu bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2.2] Theo xác định của bị cáo A thì khi bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển xe thuê cho người thanh niên tên Bửu thì A đã nhận thức được xe mà Bửu giao cho A cũng là xe gian (xe do người khác phạm tội mà có). Bị cáo A cũng nhận thức được Bửu cũng là người nhận vận chuyển xe cho người khác để đi tiêu thụ, nhưng A vẫn xin Bửu cho cùng thực hiện hành vi vận chuyển xe để kiếm tiền tiêu xài. Như vậy, A đã biết rõ tài sản có được là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn nhận chuyển tài sản đó cho người khác theo yêu cầu của người nhận vận chuyển trước đó là Bửu. Theo Kết luận định giá tài sản số 24/KL.ĐGTS ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59Z1 - 240.81 có giá trị là 35.992.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đức Hòa không xác định được nhân thân lai lịch của Bửu, không ảnh hưởng đến việc xác định hành vi phạm tội của bị cáo A.

[2.3] Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Văn A đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo A về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và hành vi phạm tội: Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do người khác phạm tội mà có, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý bằng pháp luật Hình sự là cần thiết, phù hợp với công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng hiện nay. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, chính sách hình sự hiện nay của Nhà nước đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án hay tiền sự, có nơi ở rõ ràng.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm i và điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[6] Từ những phân tích trên, đối chiếu quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, để đảm bảo yêu cầu công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng hiện nay, không thể miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo A theo đề nghị của người bào chữa.

Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý tang vật chứng: Đối với khoản tiền 135.000đ, là tài sản hợp pháp của bị cáo A, qua điều tra xác định không liên quan gì đến hành vi tội phạm. Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện xác định không nhận lại. Tuy nhiên, đối chiếu quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng thì cần trả lại cho bị cáo số tiền này. Về các vật chứng khác như: 01 chìa khóa công tắc xe máy được mài nhọn, 01 cây đoản, 01 sim số 01217203135, 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ: Đề nghị xử lý của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa công tắc xe máy được mài nhọn, 01 cây đoản, 01 sim số 01217203135; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với vật chứng là xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59Z1 - 240.81, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hữu C, không ai có ý kiến, yêu cầu gì đối với các tài sản này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người thanh niên tên Bửu, người thanh niên đón A tại Nhà nghỉ Ngọc Trâm, người thanh niên đón A tại Cầu vượt Bình Phước, người thanh niên giao xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59Z1 - 240.81 cho A. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đức Hòa không xác định được nhân thân, lai lịch những người này, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đức Hòa tiếp tục truy xét, làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mức án phí bị cáo A phải nộp là 200.000đ, sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100, Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn A phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn A cải tạo không giam giữ trong thời hạn 06 tháng.

- Giao bị cáo Ngô Văn A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ H, tỉnh L (nơi cư trú của Ngô Văn A) để giám sát giáo dục. Gia đình của bị cáo A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát giáo dục bị cáo A.

- Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo A được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ H, tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa công tắc xe máy bị mài nhọn, 01 cây đoản (một đầu mài nhọn, một đầu hình lục giác), 01 sim điện thoại số 01217203135. Các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 99-03/8/2018 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ có số IMEI là 813286081500558. Vật chứng này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 99-03/8/2018 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

+ Trả lại cho bị cáo Ngô Văn A số tiền 135.000đ. Số tiền này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý theo biên lai thu số 0001620 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo A nộp 200.000đ án phí, sung vào công quỹ Nhà nước.

- Về quyền và thời hạn kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo A, bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn Khương được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Văn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Hữu C, anh Nguyễn Hữu Ch được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông C, anh Ch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo A; ông T, bà Th;
- Ông Khương, ông C và anh Ch;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Khánh